



MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ THI HÀNH VÀ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT THEO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Nguyễn Hữu Luận¹

Tóm tắt: Thi hành quyết định xử phạt, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt là một giai đoạn được các cá nhân, tổ chức vi phạm, cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước thực hiện quyết định xử phạt đã được ban hành. Ở giai đoạn này, pháp luật xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) quy định quyền và nghĩa vụ của cơ quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định và áp dụng các biện pháp cưỡng chế khi cần thiết, cũng như quyền và nghĩa vụ của người phải trực tiếp thi hành quyết định theo đúng thời hạn, trình tự. Việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thi hành quyết định xử phạt không chỉ có ý nghĩa bảo đảm tính thống nhất đồng bộ phù hợp với thực tiễn các chế định của Luật XLVPHC, mà còn có ý nghĩa về kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời gian tới; góp phần phòng, chống, ngăn chặn các vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Từ khóa: Thi hành và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, những điểm mới của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Nhận bài: 17/3/2022; Hoàn thành biên tập: 06/4/2022; Duyệt đăng: 21/4/2022.

Abstract: Execution of sanctioning decisions, enforcement of sanctioning decisions is a stage under which individuals, institutional violator, competent agencies, competent persons in State agencies carry out issued sanctioning decisions. At this stage, legal regulations on handling administrative violations regulate rights and duties of agencies in charge of executing sanctioning decisions and applying coercive measures when necessary as well as rights and duties of persons directly executing decisions under the time limit and order. Amendment, supplement and removal of some regulations on executing sanctioning decisions not only have meaning in assuring consistency, compatibility suitable with reality of institutions in the Law on handling administrative violations but also have meaning on results of executing decisions of applying administrative violations, decisions of enforcing decisions on handling administrative violations in the coming time; contributing to prevention of violations in executing legal regulations on handling administrative violations; enhancing disciplines, administrative disciplines in executing, applying legal regulations in order to ensure validity, efficiency of executing legal regulations on administrative violations.

Keywords: Execution and enforcement of sanctioning decision; new points in the Law on handling administrative violations.

Date of receipt: 17/3/2022; Date of revision: 06/4/2022; Date of Approval: 21/4/2022.

¹ Tiến sỹ, Học viện Hành chính Quốc gia.

Thi hành quyết định xử phạt, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt đã được ban hành là một giai đoạn được thực hiện bởi các cá nhân, tổ chức vi phạm, cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước. Ở giai đoạn này, pháp luật xử lý vi phạm hành chính quy định quyền và nghĩa vụ của người phải trực tiếp thi hành quyết định, quyền và nghĩa vụ của cơ quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định và áp dụng các biện pháp cưỡng chế khi cần thiết theo đúng thời hạn, trình tự.

Luật XLVPHC năm 2012 quy định thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Chương III Mục 2, Mục 3, từ Điều 69 đến Điều 88. Để khắc phục những bất cập, vướng mắc từ thực tiễn thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời gian qua, Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC (Luật số 67/2020/QH14) đã sửa đổi bổ sung quy định thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt với một số nội dung cơ bản dưới đây:

1. Một số nội dung sửa đổi bổ sung về thi hành quyết định xử phạt

Một là về chuyển quyết định xử phạt để thi hành (Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 71 quy định chuyển quyết định xử phạt để thi hành).

Khoản 2 Điều 77 quy định bổ sung: “Quyết định xử phạt được chuyển đến cơ quan cùng cấp nơi cá nhân cư trú, tổ chức đóng trụ sở để tổ chức thi hành; nếu nơi cá nhân cư trú, tổ chức đóng trụ sở không có cơ quan cùng cấp thì quyết định xử phạt được chuyển đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để thi hành”.

Khi chuyển quyết định xử phạt, Luật XLVPHC quy định: “cơ quan của người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm chuyển toàn bộ bản gốc hồ sơ, giấy tờ liên quan, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu (nếu có) đến cơ quan tiếp nhận quyết định xử phạt để thi hành. Việc chuyển và bàn giao tang vật,

phương tiện vi phạm hành chính đến cơ quan tiếp nhận quyết định xử phạt để thi hành phải lập thành biên bản”.

Quy định này tại Khoản 3 được bổ sung: “trừ trường hợp tang vật là động vật, thực vật sống, hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng, khó bảo quản theo quy định của pháp luật và một số loại tài sản khác do Chính phủ quy định”.

Việc sửa đổi bổ sung Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận quyết định xử phạt đối với các trường hợp cá nhân cư trú, tổ chức đóng trụ sở trên địa bàn của UBND huyện đó mà không có cơ quan nhà nước cùng cấp, nhằm xác định rõ trách nhiệm của cơ quan UBND cấp huyện, bảo đảm việc chuyển quyết định xử phạt phải có cơ quan tiếp nhận và tổ chức thi hành. Đồng thời quy định rõ loại trừ một số tang vật không chuyển theo quyết định xử phạt để thi hành cho phù hợp với quy định về xử lý tang vật khi tạm giữ.

Hai là, về thời hiệu thi hành quyết định xử phạt (Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 74 quy định thời hiệu thi hành quyết định xử phạt).

Khoản 1 Điều 74 sửa đổi, bổ sung: “Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt là 1 năm kể từ ngày ra quyết định, quá thời hạn này thì không thi hành quyết định đó nữa, trừ trường hợp quyết định xử phạt có áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, biện pháp khắc phục hậu quả thì vẫn phải tịch thu tang vật, phương tiện, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”.

Như vậy, theo quy định bổ sung trên, đối với hình thức xử phạt tịch thu, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong quyết định xử phạt nếu quá thời hiệu 1 năm kể từ ngày ra quyết định vẫn phải thi hành mà không phụ thuộc tang vật phương tiện vi phạm là chỉ là hàng cấm, hoặc biện pháp khắc phục chỉ trong trường hợp cần thiết để bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, xây dựng và an ninh trật tự, an toàn xã hội như quy định liệt kê của Luật XLVPHC năm 2012.

Ba là, về hoãn thi hành quyết định phạt tiền (Sửa đổi, bổ sung Điều 76 quy định hoãn



thi hành quyết định phạt tiền).

Điều 76 đã được sửa đổi tương đối toàn diện nhằm giúp cho việc thi hành quyết định xử phạt có tính khả thi đối với các trường hợp có khó khăn thực tế mà chưa thể thi hành quyết định xử phạt tiền. Đồng thời quy định bổ sung thêm đối tượng là tổ chức cũng được xem xét hoãn thi hành quyết định phạt tiền. Điều 76 sửa đổi bổ sung một số nội dung sau:

+ Quy định bổ sung tổ chức cũng là đối tượng được hoãn thi hành quyết định phạt tiền khi có đủ điều kiện sau:

“(a) Cá nhân bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng trở lên, tổ chức bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng trở lên;

(b) Cá nhân đang gặp khó khăn về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn; tổ chức đang gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh thì được hoãn thi hành quyết định phạt tiền”.

+ Sửa đổi bổ sung về thủ tục xin hoãn, thẩm quyền tiếp nhận đơn xin hoãn thi hành quyết định phạt tiền cụ thể:

Đơn và văn bản xác nhận gửi kèm đơn: nếu là cá nhân ngoài đơn đề nghị phải có văn bản xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định gồm: “Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó học tập, làm việc; trường hợp cá nhân gặp khó khăn về kinh tế do mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn thì phải có thêm xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện trở lên. Trường hợp tổ chức đang gặp khó khăn về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp”.

Thời hạn gửi đơn và thẩm quyền tiếp nhận giải quyết đơn: “Đơn đề nghị hoãn chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính kèm theo văn bản xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền gửi người đã ra quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được

quyết định xử phạt. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, người đã ra quyết định xử phạt xem xét, quyết định hoãn thi hành quyết định xử phạt đó”.

Việc sửa đổi, bổ sung lần này đã giao thẩm quyền trực tiếp tiếp nhận đơn cho người đã ra quyết định xử phạt mà không phải cơ quan của người đã ra quyết định xử phạt trong việc xem xét hoãn thi hành quyết định xử phạt tiền. Quy định sửa đổi, bổ sung này nhằm khắc phục tình trạng đùn đẩy đơn trong trường hợp quyết định xử phạt đã được chuyển đến thi hành ở một cơ quan khác theo quy định của pháp luật.

Bốn là về về giảm, miễn tiền phạt (Sửa đổi, bổ sung Điều 77 về giảm, miễn tiền phạt).

- Sửa đổi, bổ sung về đối tượng, điều kiện được giảm, miễn một phần hoặc toàn bộ tiền phạt:

Nếu như theo quy định của Luật XLVPHC năm 2012, Điều 77 chỉ cơ cấu có 3 khoản, trong từng khoản không quy định phân biệt về điều kiện và thủ tục giữa giảm tiền phạt và miễn tiền phạt, và chỉ giảm, miễn cho cá nhân mà không giảm miễn cho tổ chức thì nay luật đã được sửa đổi bổ sung thành 7 khoản. Trong đó quy định bổ sung tổ chức cũng là đối tượng được xem xét để được giảm, miễn tiền phạt nếu đủ điều kiện và thực hiện đầy đủ các thủ tục. Đồng thời quy định riêng từng khoản về giảm tiền phạt, miễn tiền phạt không chỉ đối với trường hợp đã có quyết định hoãn chấp hành quyết định xử phạt mà cả với trường hợp chưa có hoặc đã có quyết định miễn một phần tiền phạt hoặc trong trường hợp được nộp tiền phạt nhiều lần nếu đủ điều kiện quy định tại khoản 3 và 4,5 của Điều 77 (khoản 38 Điều 4 Luật số 67/2020/QH14).

- Sửa đổi bổ sung về thủ tục, thẩm quyền tiếp nhận và xem xét giải quyết đơn yêu cầu:

Nếu như khoản 2 Điều 77 Luật XLVPHC năm 2012 quy định “đơn đề nghị giảm, miễn gửi cho người ra quyết định xử phạt. Trong vòng 3 ngày kể từ ngày nhận được đơn, người ra quyết định xử phạt phải chuyển đơn kèm theo hồ sơ vụ việc đến cấp trên trực tiếp. Trong

vòng 5 ngày kể từ ngày nhận đơn cấp trên trực tiếp phải xem xét quyết định và thông báo cho người ra quyết định xử phạt và thông báo cho người có đơn đề nghị giảm, miễn biết; nếu không đồng ý với việc giảm, miễn thì phải nêu rõ lý do. Đối với trường hợp Chủ tịch UBND cấp tỉnh đã ra quyết định xử phạt thì UBND cấp tỉnh đó xem xét quyết định việc giảm, miễn tiền phạt”.

Nay khoản 6 của Điều 77 được sửa đổi, bổ sung như sau: “Cá nhân, tổ chức phải có đơn đề nghị giảm, miễn tiền phạt kèm theo xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này gửi người đã ra quyết định xử phạt. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, người đã ra quyết định xử phạt xem xét, quyết định việc giảm, miễn và thông báo cho người có đơn đề nghị giảm, miễn biết; nếu không đồng ý với việc giảm, miễn thì phải nêu rõ lý do” (Khoản 38 Điều 4 Luật số 67/2020/QH14).

Việc sửa đổi bổ sung về thủ tục, thẩm quyền tiếp nhận đơn và xem xét quyết định giảm miễn giao trực tiếp cho người ra quyết định xử phạt là hoàn toàn hợp lý không chỉ rút ngắn được thời gian giải quyết mà còn khắc phục tình trạng chuyên đơn, hồ sơ đến “cấp trên trực tiếp” vẫn còn vướng mắc trong thực tiễn thời gian qua.

Năm là về thủ tục nộp tiền phạt (Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 78, khoản 1 Điều 79 quy định về thủ tục nộp tiền phạt và nộp tiền phạt nhiều lần cho phù hợp và thống nhất với các quy định sửa đổi bổ sung tại các Điều 76, 77 (Khoản 39, khoản 40 Điều 4 Luật số 67/2020/QH14).

Sáu là thủ tục thủ tục tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn (Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 80 quy định thủ tục tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn).

Khoản 5 Điều 80 Luật XLVPHC năm 2012 quy định: “Trường hợp phát hiện giấy phép, chứng chỉ hành nghề được cấp không đúng

thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật thì người có thẩm quyền xử phạt phải tiến hành thu hồi ngay theo thẩm quyền, đồng thời phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề đó biết; trường hợp không thuộc thẩm quyền thu hồi thì phải báo cáo với cơ quan có thẩm quyền để xử lý”.

Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau: “5. Trường hợp phát hiện giấy phép, chứng chỉ hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật thì người có thẩm quyền xử phạt phải tạm giữ và ra quyết định thu hồi ngay theo thẩm quyền; trường hợp không thuộc thẩm quyền thu hồi thì tạm giữ và trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện, phải chuyển giấy phép, chứng chỉ hành nghề đó cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp để xử lý theo quy định của pháp luật và thông báo cho cá nhân, tổ chức vi phạm biết” (Khoản 41 Điều 4 Luật số 67/2020/QH14).

Quy định sửa đổi bổ sung trên đã phân định rõ về thủ tục tạm giữ hành chính với thủ tục thu hồi giấy của cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp theo chức năng quản lý hành chính nhà nước. Quy định này sẽ tháo gỡ vướng mắc cho người có thẩm quyền xử phạt mà không có thẩm quyền ra quyết định thu hồi giấy phép, chứng chỉ hành nghề được cấp theo quy định của pháp luật.

2. Một số nội dung sửa đổi bổ sung quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Một là về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt (Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 86 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt)

Ngoài trường hợp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt nếu cá nhân, tổ chức bị xử phạt không tự nguyện chấp hành, nay khoản 1 Điều 86 quy định bổ sung thêm trường hợp phải cưỡng chế đối với khoản kinh phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp khẩn cấp do cơ quan nơi người có thẩm quyền xử phạt đang thụ lý hồ sơ vụ vi phạm hành chính tổ chức thi hành biện pháp khắc

phục hậu quả. “Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không tự nguyện hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 của Luật XLVPHC” (Khoản 43 Điều 4 Luật số 67/2020/QH14).

Hai là, về thẩm quyền quyết định cưỡng chế (Sửa đổi, bổ sung Điều 87 về thẩm quyền quyết định cưỡng chế).

Liệt kê các chức danh có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số chức danh mới đã được bổ sung có thẩm quyền xử phạt phù hợp với sự thay đổi, điều chỉnh về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong bộ máy nhà nước. Cụ thể các chức danh quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 46 của Luật XLVPHC.

Sửa đổi, bổ sung về việc giao quyền ra quyết định cưỡng chế: theo đó người có thẩm quyền cưỡng chế có thể giao quyền cho cấp phó mà không cần điều kiện chỉ giao quyền ra quyết định cưỡng chế khi cấp trưởng vắng mặt. Đây là sửa đổi quan trọng nhằm tháo gỡ vướng mắc từ thực tiễn, phù hợp với quy định về cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Bổ sung thêm thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt đối với người có thẩm quyền thuộc cơ quan tiếp nhận quyết định xử phạt đề tổ chức thi hành quy định tại Điều 71 của Luật XLVPHC.

Ngoài sửa đổi Điều 87 của Luật XLVPHC, quy định về giao quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt còn được quy định chi tiết tại Điều 10 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC.

Điều 10 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: Trong thời gian giao quyền thì người giao quyền vẫn có thẩm quyền xử phạt, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt và áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính. Trước đây Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và Nghị định số 97/2017/NĐ-

CP không quy định cụ thể về nội dung này nên rất lúng túng khi thực hiện trong trường hợp cấp trưởng đã giao quyền cho cấp phó.

Ba là về thi hành quyết định cưỡng chế: (Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 88 quy định thi hành quyết định cưỡng chế): Thực tiễn thi hành quyết định xử phạt có tình trạng các cơ quan được giao nhiệm vụ thi hành quyết định xử phạt không kiên quyết trong việc tham mưu cưỡng chế nộp phạt; một số trường hợp vi phạm hoặc chưa giải quyết dứt điểm việc cưỡng chế.

Quy định của pháp luật về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt còn vướng mắc, bất cập: Luật XLVPHC không quy định về thời hiệu thi hành quyết định cưỡng chế; trong khi đó, tại khoản 3, Điều 5, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ có quy định về thời hạn thi hành quyết định cưỡng chế, dẫn đến trường hợp thời hạn thi hành theo quyết định cưỡng chế đã hết nhưng chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa xong quyết định cưỡng chế thì có tiếp tục thực hiện cưỡng chế hay không hiện vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau. Quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP chưa đề cập đến thời hiệu thi hành quyết định cưỡng chế. Vì vậy Luật sửa đổi bổ sung đã quy định cụ thể hơn về thi hành quyết định cưỡng chế tại Điều 88 như sau:

Quy định trình tự, thời hạn, thẩm quyền thực hiện quyết định cưỡng chế:

+ Thời hạn gửi quyết định cưỡng chế: “Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, người ra quyết định phải gửi quyết định cho cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế, cơ quan, tổ chức thực hiện việc cưỡng chế và cá nhân, tổ chức có liên quan”.

+ Thẩm quyền tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế: “người ra quyết định cưỡng chế tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt của mình và của cấp dưới.”

+ Việc gửi quyết định cưỡng chế cho các cá nhân, tổ chức liên quan được thực hiện theo

quy định tại Điều 70 của Luật (giao trực tiếp, giao qua đường bưu điện; niêm yết công khai).

+ Quyết định cưỡng chế phải được thi hành ngay khi cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế nhận được quyết định cưỡng chế. Quyết định cưỡng chế được ban hành khi: “cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính đã quá thời hạn chấp hành hoặc quá thời hạn hoãn chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc đã quá thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra mà không tự nguyện chấp hành”.

Để ban hành quyết định cưỡng chế, người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế có trách nhiệm tổ chức xác minh thông tin về tài sản của người bị cưỡng chế, lựa chọn biện pháp cưỡng chế phù hợp và xây dựng kế hoạch tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế. Vì vậy, quy định quyết định cưỡng chế phải được thi hành ngay khi cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế nhận được quyết định cưỡng chế. Bộ quy định “Thời hạn thi hành quyết định cưỡng chế là 15 ngày, kể từ ngày nhận quyết định cưỡng chế; trường hợp quyết định cưỡng chế có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 15 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó”² là hoàn toàn phù hợp trình tự thủ tục đã được quy định. Xác định rõ trách nhiệm của người có thẩm quyền, cơ quan tổ chức thi hành cưỡng chế. Đồng thời thống nhất đồng bộ với quy định bổ sung về thời hiệu thi hành quyết định cưỡng chế của Điều luật³, khắc phục được vướng mắc xử lý đối với các quyết định cưỡng chế đã ban hành nhưng quá thời hạn 15 thì hành quyết định.

Bổ sung quy định về thời hiệu thi hành quyết định cưỡng chế:

“2a. Thời hiệu thi hành quyết định cưỡng chế được tính kể từ ngày ra quyết định cưỡng chế cho đến thời điểm chấm dứt hiệu lực thi hành của quyết định xử phạt vi phạm hành

chính quy định tại khoản 1 Điều 74 của Luật này; quá thời hạn này thì không thi hành quyết định cưỡng chế đó, trừ trường hợp quyết định xử phạt có áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thì vẫn phải cưỡng chế tịch thu tang vật, phương tiện, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đó”⁴.

Quy định bổ sung về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc phối hợp thi hành quyết định cưỡng chế:

“Tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế thi hành mở tài khoản có trách nhiệm cung cấp thông tin về điều kiện thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của người có thẩm quyền cưỡng chế; tiến hành phong tỏa số tiền trong tài khoản tương đương với số tiền mà cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế phải nộp hoặc phong tỏa toàn bộ số tiền trong tài khoản trong trường hợp số dư trong tài khoản tiền gửi ít hơn số tiền mà cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế phải nộp; thực hiện việc trích chuyển số tiền phải nộp theo yêu cầu của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế. Trong thời hạn 05 ngày làm việc trước khi trích chuyển, tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế biết việc trích chuyển; việc trích chuyển không cần sự đồng ý của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế”⁵.

Cụ thể nội dung sửa đổi, bổ sung thêm các cơ quan quản lý tài khoản tiền gửi của người vi phạm bị cưỡng chế, quy định rõ nhiệm vụ phối hợp và ấn định thời hạn thực hiện của các cơ quan đó trong việc cung cấp thông tin, trích chuyển số tiền phải nộp theo yêu cầu của người

² Khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

³ Khoản 2a Điều 88 Luật XLVPHC sửa đổi, bổ sung năm 2020.

⁴ Khoản 2a Điều 88 Luật XLVPHC sửa đổi, bổ sung năm 2020.

⁵ Điểm c khoản 3 Điều 88 Luật XLVPHC sửa đổi, bổ sung năm 2020.



có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế.

Có thể thấy, thi hành quyết định xử phạt là giai đoạn cuối của quá trình xử lý vi phạm hành chính. Tính hiệu quả của việc thi hành quyết định xử phạt phản ánh mức độ tuân thủ chế tài xử phạt của các chủ thể thực hiện hành vi vi phạm hành chính, cũng như trách nhiệm của người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, việc chấp hành quyết định xử phạt của cá nhân, tổ chức bị xử phạt. Với những nội dung sửa đổi bổ sung về thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên đây đã góp phần vào việc hoàn thiện các

quy định về thi hành quyết định xử phạt không chỉ có ý nghĩa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với thực tiễn các chế định của Luật XLVPHC mà còn có ý nghĩa về kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời gian tới. Đồng thời qua đó phòng ngừa ngăn chặn các vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính./.

THẨM QUYỀN TẠM GIỮ TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN, GIẤY PHÉP, CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THEO THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Tiếp theo trang 23)

thẩm quyền; hoặc hiệu và áp dụng không thống nhất khoản 3 Điều 125 Luật XLVPHC năm 2012.

Tác giả nhận thấy việc bổ sung quy định về thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề là kịp thời, cần thiết, thuận tiện cho các chủ thể quản lý hành chính nhà nước áp dụng quy định pháp luật trên thực tiễn, đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức bị áp dụng biện pháp này.

3. Kết luận

Nhằm bảo đảm hiệu quả trong công tác đấu tranh, phòng chống vi phạm hành chính, việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính nói chung và biện pháp tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính nói riêng của người có thẩm quyền xử phạt là cần thiết. Với ý nghĩa đó, các quy định về thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục

hành chính cần phải được quy định rõ ràng, cụ thể, không tạo ra việc áp dụng theo nhiều cách hiểu khác nhau. Nếu xác định thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không đúng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể bị tạm giữ. Mặt khác, thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện xử phạt sai sẽ tạo sự chậm trễ trong công tác tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, dẫn đến hệ quả người bị tạm giữ có những yêu cầu về bồi thường thiệt hại về tài sản tạm giữ do việc chậm trễ trong tạm giữ gây ra. Quy định chưa thật sự rõ ràng của Luật XLVPHC năm 2012 về thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề đã được điều chỉnh kịp thời tại Luật số 67/2020/QH14. Các quy định mới sửa đổi, bổ sung này cần được tuyên truyền, phổ biến và tập huấn sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức quản lý hành chính nhà nước và đến người dân nhằm đảm bảo cho việc xử phạt hành chính, tạm giữ áp dụng trên thực tiễn kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật./.